

Số: 4449 /TTr-UBND      Bắc Tân Uyên, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**TỜ TRÌNH  
Về việc phê chuẩn Kế hoạch Đầu tư công năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 678/TTr-PTCKH ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc phê chuẩn Kế hoạch Đầu tư công năm 2022,

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn Kế hoạch Đầu tư công năm 2022 là: 532 tỷ 712 triệu đồng. Trong đó:

|                                |                       |
|--------------------------------|-----------------------|
| - Vốn tỉnh quản lý:            | 411 tỷ 560 triệu đồng |
| + Vốn cân đối ngân sách tỉnh:  | 237 tỷ 600 triệu đồng |
| + Vốn xỏ số kiến thiết:        | 111 tỷ đồng           |
| + Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện:   | 62 tỷ 960 triệu đồng  |
| - Vốn huyện trực tiếp quản lý: | 121 tỷ 152 triệu đồng |

(Đính kèm phụ lục)

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê chuẩn Kế hoạch Đầu tư công năm 2022././

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, H. *thôn*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*mm*  
**Thái Thanh Bình**



**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

(Kèm theo Tờ trình số 4/2021/TTr-UBND ngày 06/12/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT       | Danh mục                                                                                                               | Kế hoạch<br>Năm 2022 | Chủ<br>đầu tư         | Đại diện<br>chủ đầu tư   | Ghi<br>chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|------------|
| 1         | 2                                                                                                                      | 3                    | 4                     | 5                        | 6          |
|           | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                       | <b>532.712</b>       |                       |                          |            |
| <b>A</b>  | <b>VỐN TÌNH QUẢN LÝ</b>                                                                                                | <b>411.560</b>       | <b>UBND<br/>huyện</b> | <b>Ban QLDA<br/>ĐTXD</b> |            |
| <b>I</b>  | <b>VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH</b>                                                                                      | <b>237.600</b>       |                       |                          |            |
|           | <b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>                                                                                                 | <b>237.600</b>       |                       |                          |            |
|           | <b>Các Hoạt động Kinh tế (Giao thông)</b>                                                                              | <b>135.600</b>       |                       |                          |            |
| 1         | Dự án Bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai, huyện Bắc Tân Uyên       | 12.000               |                       |                          |            |
| 2         | Đầu tư các tuyến đường nhánh và cơ sở hạ tầng phụ trợ trong Khu trung tâm hành chính và tái định cư huyện Bắc Tân Uyên | 50.000               |                       |                          |            |
| 3         | Đường trục chính Trung tâm hành chính và hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương                   | 500                  |                       |                          |            |
| 4         | Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng | 70.000               |                       |                          |            |
| 5         | Xây dựng mới đường ĐH.429                                                                                              | 3.000                |                       |                          |            |
| 6         | Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ĐH.415, ĐH.436, ĐH.437 huyện Bắc Tân Uyên                                            | 100                  |                       |                          |            |
|           | <b>Quản lý Nhà nước, Sự nghiệp Công lập, Tổ chức Chính trị - Xã hội</b>                                                | <b>102.000</b>       |                       |                          |            |
| 1         | Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng khu Căn cứ Hậu cần Kỹ thuật tại huyện Bắc Tân Uyên                    | 2.000                |                       |                          |            |
| 2         | Trung tâm hành chính huyện Bắc Tân Uyên                                                                                | 100.000              |                       |                          |            |
| <b>II</b> | <b>VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT</b>                                                                                            | <b>111.000</b>       |                       |                          |            |
|           | <b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>                                                                                                 | <b>111.000</b>       |                       |                          |            |
|           | <b>Sự nghiệp Giáo dục, Đào tạo và Dạy nghề</b>                                                                         | <b>111.000</b>       |                       |                          |            |
| 1         | Trường mầm non Hoa Cúc (Xây dựng bổ sung 6 phòng học)                                                                  | 1.000                |                       |                          |            |
| 2         | Trường Mầm non Hoa Phong Lan                                                                                           | 100                  |                       |                          |            |

| STT        | Danh mục                                                                       | Kế hoạch<br>Năm 2022 | Chủ<br>đầu tư                | Đại diện<br>chủ đầu tư | Ghi<br>chú |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|------------------------|------------|
| 1          | 2                                                                              | 3                    | 4                            | 5                      | 6          |
| 3          | Trường Mầm non Sơn Ca                                                          | 20.000               |                              |                        |            |
| 4          | Trường Mầm non Tân Mỹ                                                          | 100                  |                              |                        |            |
| 5          | Trường tiểu học Đất Cuốc (Xây dựng bổ sung 9 phòng học)                        | 2.000                |                              |                        |            |
| 6          | Trường THPT Tân Bình                                                           | 20.000               |                              |                        |            |
| 7          | Trường Trung học cơ sở Tân Mỹ giai đoạn 2                                      | 24.100               |                              |                        |            |
| 8          | Trường trung học phổ thông Lê Lợi                                              | 4.500                |                              |                        |            |
| 9          | Trường MN Bông Trang                                                           | 12.000               |                              |                        |            |
| 10         | Trường Tiểu học Tân Lập                                                        | 12.000               |                              |                        |            |
| 11         | Trường THCS Tân Định                                                           | 15.200               |                              |                        |            |
| <b>III</b> | <b>VỐN TÌNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN</b>                                               | <b>62.960</b>        |                              |                        |            |
|            | <b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>                                                         | <b>40.860</b>        |                              |                        |            |
|            | <b>Các Hoạt động Kinh tế (Giao thông)</b>                                      | <b>40.860</b>        |                              |                        |            |
| 1          | Tuyến đường dọc Sông Bé huyện Bắc Tân Uyên                                     | 40.860               |                              |                        |            |
|            | <b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>                                                         | <b>22.100</b>        |                              |                        |            |
|            | <b>Giáo dục, Đào tạo</b>                                                       | <b>1.100</b>         |                              |                        |            |
| 1          | Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bắc Tân Uyên                               | 100                  |                              |                        |            |
| 2          | Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Bắc Tân Uyên                                  | 1.000                |                              |                        |            |
|            | <b>Y tế</b>                                                                    | <b>21.000</b>        |                              |                        |            |
| 1          | Trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên qui mô 100 giường;<br>Giai đoạn 1: 60 giường | 21.000               |                              |                        |            |
| <b>B</b>   | <b>VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ</b>                                              | <b>121.152</b>       |                              |                        |            |
|            | <b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>                                                         | <b>1.329</b>         | <b>Ban<br/>QLDA<br/>ĐTXD</b> |                        |            |
| 1          | Đầu tư xây dựng Khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên                             | 500                  |                              |                        |            |
| 2          | Đầu tư hệ thống chiếu sáng và vỉa hè đường nội bộ công an huyện (giai đoạn 1)  | 292                  |                              |                        |            |
| 3          | Xây dựng công viên Thị trấn Tân Thành (trường Hoa Phong Lan cũ)                | 10                   |                              |                        |            |
| 4          | Nâng cấp BTXM đường Tân Thành 15, Tân Thành 22, Tân Thành 44, Tân Thành 13     | 275                  |                              |                        |            |

| STT | Danh mục                                                                                              | Kế hoạch<br>Năm 2022 | Chủ<br>đầu tư                | Đại diện<br>chủ đầu tư | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|------------------------|------------|
| 1   | 2                                                                                                     | 3                    | 4                            | 5                      | 6          |
| 5   | Nâng cấp BTXM đường Tân Lập 07, Tân Lập 14, Tân Lập 28                                                | 232                  |                              |                        |            |
| 6   | Bồi thường Trường THCS Bình Mỹ                                                                        | 10                   |                              |                        |            |
| 7   | Bồi thường dự án mở rộng TTYT huyện Bắc Tân Uyên                                                      | 10                   |                              |                        |            |
|     | <b>THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>                                                                                | <b>119.823</b>       |                              |                        |            |
|     | <b>Khởi công mới</b>                                                                                  | <b>39.822</b>        |                              |                        |            |
| 1   | Trạm Y tế xã Bình Mỹ                                                                                  | 5.250                | Ban<br>QLDA<br>ĐTXD          |                        |            |
| 2   | Trạm Y tế xã Đất Cuốc                                                                                 | 5.250                | Ban<br>QLDA<br>ĐTXD          |                        |            |
| 3   | Xây dựng công chào UBND huyện Bắc Tân Uyên                                                            | 5.250                | Ban<br>QLDA<br>ĐTXD          |                        |            |
| 4   | Xây dựng Hồ bơi Ban chi huy quân sự huyện Bắc Tân Uyên                                                | 2.590                | Ban<br>QLDA<br>ĐTXD          |                        |            |
| 5   | Nâng cấp, mở rộng sỏi đỏ đường Bình Mỹ 12                                                             | 2.439                | QLĐT                         |                        |            |
| 6   | Nâng cấp, mở rộng sỏi đỏ đường Tân Thành 64, Tân Thành 65                                             | 4.725                | Ban<br>QLDA<br>ĐTXD          |                        |            |
| 7   | Đầu tư vỉa hè tuyến đường ĐH.436 (giai đoạn 1)                                                        | 4.363                | Ban<br>QLDA<br>ĐTXD          |                        |            |
| 8   | Đầu tư vỉa hè tuyến đường ĐH.415 (đoạn từ giáp đường ĐH.411 đến hồ Đá Bàn)                            | 4.705                | Ban<br>QLDA<br>ĐTXD          |                        |            |
| 9   | Nâng cấp BTN đường hồ Đá Bàn từ Trung tâm hành chính huyện đi ĐH.415 (giai đoạn 1)                    | 5.250                | Ban<br>QLDA<br>ĐTXD          |                        |            |
|     | <b>Công trình chuyển tiếp</b>                                                                         | <b>73.940</b>        | <b>Ban<br/>QLDA<br/>ĐTXD</b> |                        |            |
| 1   | Nâng cấp BTN đường Tân Thành 23 nối dài (đoạn từ cuối đường Tân Thành 23 đến giáp đường Tân Thành 13) | 350                  |                              |                        |            |
| 2   | Nâng cấp BTXM đường Tân Bình 39, 56                                                                   | 375                  |                              |                        |            |
| 3   | Nâng cấp BTXM đường Bình Mỹ 10, 27, 33                                                                | 810                  |                              |                        |            |
| 4   | Nâng cấp BTXM đường Lạc An 30                                                                         | 665                  |                              |                        |            |
| 5   | Nâng cấp BTXM đường Thường Tân 21, Thường Tân 24                                                      | 380                  |                              |                        |            |

| STT | Danh mục                                                                              | Kế hoạch<br>Năm 2022 | Chủ<br>đầu tư | Đại diện<br>chủ đầu tư | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------|------------------------|------------|
| 1   | 2                                                                                     | 3                    | 4             | 5                      | 6          |
| 6   | Nâng cấp BTXM đường Đất Cuốc 02, Đất Cuốc 08 (giai đoạn 1)                            | 500                  |               |                        |            |
| 7   | Xây dựng trụ sở làm việc các Hội (xã hội) huyện Bắc Tân Uyên                          | 520                  |               |                        |            |
| 8   | Trung tâm văn hóa - Học tập cộng đồng xã Tân Lập (giai đoạn 1)                        | 1.300                |               |                        |            |
| 9   | Trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng xã Lạc An (giai đoạn 2)               | 850                  |               |                        |            |
| 10  | Trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng xã Đất Cuốc (giai đoạn 2)             | 850                  |               |                        |            |
| 11  | Trung tâm Văn hóa, thể thao – học tập cộng đồng xã Hiếu Liêm (giai đoạn 1)            | 900                  |               |                        |            |
| 12  | Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Học tập cộng đồng xã Bình Mỹ (Giai đoạn 1)              | 601                  |               |                        |            |
| 13  | Nhà làm việc Quản lý hành chính - trật tự xã hội công an huyện                        | 282                  |               |                        |            |
| 14  | Trung tâm văn hóa - Học tập cộng đồng xã Tân Định (giai đoạn 2)                       | 2.000                |               |                        |            |
| 15  | Xây dựng chợ Tân Định                                                                 | 4.611                |               |                        |            |
| 16  | Nâng cấp BTN tuyến đường giao thông từ giáp đường Tân Thành 62 đến đường Tân Thành 01 | 600                  |               |                        |            |
| 17  | Nâng cấp BTN đường Tân Thành 28                                                       | 2.096                |               |                        |            |
| 18  | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.436 (giai đoạn 1)                                    | 4.277                |               |                        |            |
| 19  | Nâng cấp BTXM đường Tân Bình 23, Tân Bình 44                                          | 4.300                |               |                        |            |
| 20  | Nâng cấp BTXM đường Thường Tân 29 (giai đoạn 1), Thường Tân 32                        | 4.130                |               |                        |            |
| 21  | Nâng cấp BTXM đường Tân Mỹ 01                                                         | 4.700                |               |                        |            |
| 22  | Nâng cấp BTXM đường Tân Định 52 - nhánh 1                                             | 4.072                |               |                        |            |
| 23  | Nâng cấp BTXM đường Tân Lập 08, Tân Lập 17, Tân Lập 38 và Tân Lập 15 (giai đoạn 2)    | 2.700                |               |                        |            |
| 24  | Nâng cấp BTXM đường Bình Mỹ 21, Bình Mỹ 38 - nhánh 3, Bình Mỹ 46                      | 3.735                |               |                        |            |
| 25  | Xây dựng mới trụ sở Ban CHQS xã Thường Tân                                            | 4.140                |               |                        |            |
| 26  | Trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng xã Tân Lập (giai đoạn 2)              | 4.800                |               |                        |            |
| 27  | Trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng xã Hiếu Liêm (giai đoạn 2)            | 4.000                |               |                        |            |
| 28  | Trạm Y tế xã Lạc An                                                                   | 4.250                |               |                        |            |

| STT | Danh mục                                                                                                          | Kế hoạch<br>Năm 2022 | Chủ<br>đầu tư                | Đại diện<br>chủ đầu tư | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|------------------------|------------|
| 1   | 2                                                                                                                 | 3                    | 4                            | 5                      | 6          |
| 29  | Trạm Y tế xã Thường Tân                                                                                           | 5.400                |                              |                        |            |
| 30  | Trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng xã Bình Mỹ (giai đoạn 2)                                          | 5.746                |                              |                        |            |
|     | <b>Thanh toán khối lượng</b>                                                                                      | <b>6.061</b>         | <b>Ban<br/>QLDA<br/>ĐTXD</b> |                        |            |
| 1   | Trung tâm Văn hóa xã Tân Định (giai đoạn 1)                                                                       | 3.000                |                              |                        |            |
| 2   | Trung tâm Văn hóa xã Đất Cuốc (giai đoạn 1)                                                                       | 500                  |                              |                        |            |
| 3   | Trung tâm Văn hóa xã Tân Mỹ (giai đoạn 2)                                                                         | 1.700                |                              |                        |            |
| 4   | Nâng cấp BTN đường Tân Mỹ 03                                                                                      | 100                  |                              |                        |            |
| 5   | Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng xã Lạc An (giai đoạn 1)                                                    | 450                  |                              |                        |            |
| 6   | Trung tâm văn hóa xã Tân Định (giai đoạn 1) và phần đất dự trữ xây dựng Trường THCS Tân Định (Bồi thường, hỗ trợ) | 8                    |                              |                        |            |
| 7   | Bồi thường, hỗ trợ nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Thành 27 đến trung tâm Sở Chỉ huy                            | 3                    |                              |                        |            |
| 8   | Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.415 (đoạn từ giáp ĐH.411 đến hồ Đá Bàn)                                                | 200                  |                              |                        |            |
| 9   | Khu dân cư, tái định cư xã Lạc An (giai đoạn 2)                                                                   | 100                  |                              |                        |            |